

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế
giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 244/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc

thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Khoá X Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2022.

b) Bãi bỏ Nghị quyết số 131/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu hút bác sĩ về công tác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2018-2021 và Nghị quyết số 132/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học nguồn nhân lực ngành Y tế giai đoạn 2018-2021. /.

Nơi nhận:

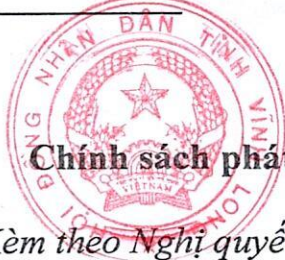
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin VP. Đoàn ĐBQH&HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Bùi Văn Nghiêm



QUY ĐỊNH

**Chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2022-2026
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định các chính sách thu hút; đãi ngộ; hỗ trợ đào tạo; hỗ trợ tiền thuê nhà cho người ở thuê, ở trọ và hỗ trợ cho người tăng cường về hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các đối tượng được quy định tại các Điều 4, Điều 7, Điều 10, Điều 13, Điều 16 của Quy định này và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Chính sách được thực hiện đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Trung tâm y tế huyện) và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm y tế huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của cơ quan, đơn vị phù hợp với mục tiêu chung của tỉnh.

2. Chỉ thực hiện chính sách đối với người học chuyên ngành theo đúng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh.

3. Trường hợp người được thu hút có nhiều bằng cấp chuyên môn thì chỉ được hưởng chính sách thu hút đối với 01 (một) bằng cấp phù hợp duy nhất.

4. Công chức, viên chức tự đào tạo nâng cao trình độ hoặc đào tạo theo chuyên ngành không phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh, các đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo từ các chương trình, đề án của Bộ, Ngành trung ương, hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức Quốc tế thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Quy định này.

5. Người được hưởng chính sách đãi ngộ phải giữ đúng vị trí việc làm theo quy định, thực hiện nhiệm vụ chuyên trách. Chính sách đãi ngộ được chi trả 1 lần/năm. Thời gian không tính hưởng chính sách đãi ngộ gồm thời gian nghỉ chế độ hộ sản, nghỉ việc riêng không hưởng lương, thời gian đi đào tạo, nghỉ ốm, bị tạm đình chỉ công tác từ 01 (một) tháng trở lên.

6. Thời gian không tính hưởng chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà gồm thời gian đi đào tạo, nghỉ việc riêng không hưởng lương, bị tạm đình chỉ công tác từ 01 (một) tháng trở lên.

7. Các mức hỗ trợ của các chính sách quy định tại Quy định này không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 3. Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế Vĩnh Long đủ về số lượng với trình độ chuyên môn cao, có năng lực, kỹ thuật tốt, có phẩm chất, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2022-2026 theo các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế; giảm thiểu tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của cán bộ y tế.

Chương 2

NHỮNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT

MỤC 1. CHÍNH SÁCH THU HÚT

Điều 4. Đối tượng thu hút

Những người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư và học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú và người đã tốt nghiệp đại học khối ngành sức khỏe được tuyển dụng (gọi tắt là người được tuyển dụng) hoặc từ ngoài tỉnh chuyển đến làm việc trong các đơn vị bệnh viện, cơ sở khám và điều trị công lập trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện.

Điều 5. Điều kiện thu hút

Các đối tượng quy định tại Điều 4 của Quy định này phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
2. Có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu tuyển dụng.
3. Thời gian tham gia công tác kể từ khi được hưởng chính sách thu hút đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tối thiểu 05 năm.
4. Có chứng nhận đủ sức khỏe để làm việc của cơ quan y tế có thẩm quyền.

5. Có cam kết thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 của Quy định này.

6. Không trong thời gian thi hành kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào; không trong thời gian bị cải tạo không giam giữ, quản chế.

7. Đối với đối tượng thu hút theo hình thức chuyển công tác ngoài đáp ứng các điều kiện quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này phải đáp ứng các điều kiện về chuyển công tác theo quy định pháp luật.

Điều 6. Mức thu hút

Các đối tượng được hưởng chính sách thu hút một lần sau khi có quyết định tuyển dụng, cụ thể:

1. Giáo sư: 900.000.000 đồng/người.
2. Phó Giáo sư: 800.000.000 đồng/người.
3. Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II: 150.000.000 đồng/người.
4. Bác sĩ nội trú: 135.000.000 đồng/người.
5. Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I: 120.000.000 đồng/người.
6. Bác sĩ đa khoa: 75.000.000 đồng/người.

7. Cử nhân điều dưỡng, cử nhân xét nghiệm, cử nhân kỹ thuật y học, cử nhân hộ sinh, đại học ngành dinh dưỡng: 60.000.000 đồng/người.

8. Ngoài hưởng chính sách thu hút tại Quy định này nếu đáp ứng các điều kiện của Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ thì người được tuyển dụng được hưởng các chính sách khác theo quy định Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

MỤC 2. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO NGƯỜI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG

Điều 7. Đối tượng hỗ trợ

Những người có trình độ từ đại học trở lên ở các bệnh viện tuyến trên được phân công đến hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long (gọi tắt là người được tăng cường).

Điều 8. Điều kiện hỗ trợ

Được cấp có thẩm quyền phân công đến hỗ trợ chuyển giao dịch vụ kỹ thuật cao cho Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.

Điều 9. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

1. Mức hỗ trợ

- a) Giáo sư: 23.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Phó Giáo sư: 18.000.000 đồng/người/tháng.
- c) Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II: 15.000.000 đồng/người/tháng.
- d) Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa I: 12.000.000 đồng/người/tháng.
- đ) Bác sĩ y khoa: 9.000.000 đồng/người/tháng.
- e) Kỹ sư, kỹ thuật viên, điều dưỡng: 7.000.000 đồng/người/tháng.

2. Thời gian hỗ trợ: Thực hiện theo quyết định phân công của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phương thức chi trả: Hàng tháng.

MỤC 3. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO

Điều 10. Đối tượng hỗ trợ

1. Viên chức có trình độ trung học, cao đẳng được cử đi đào tạo đại học hệ liên thông chính quy.
2. Công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp II, Chuyên khoa cấp I).

Điều 11. Điều kiện hỗ trợ

1. Đào tạo sau đại học: Đối tượng được cử đi đào tạo sau đại học phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 5 Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Đào tạo đại học: Đối tượng được cử đi đào tạo đại học hệ liên thông chính quy khi đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có).
- b) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.
- c) Có quyết định cử đi đào tạo của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành, đơn vị và theo quy định của Luật Viên chức.
- d) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị cử đi học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

3. Được cử đi đào tạo trong giai đoạn 2022-2026

Điều 12. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

1. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền học phí: Hỗ trợ học phí không vượt quá mức trần học phí theo quy định của cơ sở giáo dục đại học công lập, cụ thể:

a1) 100% học phí đào tạo cho công chức, viên chức 02 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao tính đến thời điểm được xét đào tạo.

a2) 80% học phí đào tạo cho các đối tượng được xét đào tạo theo quy định pháp luật không thuộc trường hợp quy định tại tiết a1 khoản 1 Điều này.

a3) Không hỗ trợ học phí đối với các trường hợp học lại, thi lại, học cải thiện điểm số.

b) Hỗ trợ hàng tháng 500.000 đồng/người/tháng trong thời gian đi học tập trung đối với đối tượng tại khoản 1 Điều 10 của Quy định này sau khi trúng tuyển chính quy hệ liên thông ngành y đa khoa có định hướng chuyên khoa các ngành Lao, Phong, Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Pháp y.

2. Thời gian hỗ trợ

a) Đối với hỗ trợ học phí: Theo niên khóa đào tạo chính thức của cơ sở giáo dục đại học công lập.

b) Đối với hỗ trợ hàng tháng: Theo thời gian học tập trung tại cơ sở giáo dục đại học công lập.

3. Phương thức chi trả

a) Đối với hỗ trợ học phí: Theo quy định của cơ sở giáo dục đại học công lập (khi có giấy báo học phí theo từng học kỳ).

b) Đối với hỗ trợ hàng tháng: Hàng tháng.

MỤC 4. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

Điều 13. Đối tượng hỗ trợ

Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại bệnh viện, cơ sở khám và điều trị công lập trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm y tế huyện trên địa bàn tỉnh hiện đang cư trú tại cơ sở cho thuê, cho trọ và phải trả cho chủ cơ sở một khoản tiền thuê.

Điều 14. Điều kiện hỗ trợ

1. Có nhu cầu được hưởng chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà.
2. Được lãnh đạo cơ quan, đơn vị xác nhận.

Điều 15. Mức hỗ trợ, phương thức chi trả

1. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà: 400.000 đồng/người/tháng.



2. Phương thức chi trả: Hàng tháng.

MỤC 5. CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ

Điều 16. Đối tượng đãi ngộ

Viên chức tham gia công tác chuyên môn điều trị và dự phòng tại bệnh viện, cơ sở khám và điều trị công lập trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm y tế huyện trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện tại Điều 17 của Quy định này.

Điều 17. Điều kiện đãi ngộ

1. Đánh giá, xếp loại cuối năm trước liền kề năm xét hưởng chính sách đãi ngộ phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Không đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

Điều 18. Mức đãi ngộ

1. Công tác điều trị trong lĩnh vực Lao, Phong, Tâm thần, HIV/AIDS, Pháp y, Giải phẫu bệnh, Ung thư: 600.000 đồng/người/tháng.

2. Công tác trong lĩnh vực y tế dự phòng ở tuyến tỉnh, huyện: 400.000 đồng/người/tháng.

3. Công tác ở tuyến xã: 500.000 đồng/người/tháng.

4. Công tác trong lĩnh vực điều trị trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này: 300.000 đồng/người/tháng.

MỤC 6. QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐÈN BÙ CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH

Điều 19. Quyền lợi và trách nhiệm của các đối tượng thụ hưởng chính sách

1. Quyền lợi

a) Tùy theo nhóm đối tượng sẽ được hưởng chính sách tương ứng theo quy định tại Quy định này.

b) Được bố trí làm việc phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường theo đúng vị trí việc làm, nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện đi đào tạo ở trình độ cao hơn thì được xem xét cử đi đào tạo và được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định hiện hành, trừ đối tượng quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Trách nhiệm

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự phân công, bố trí công tác của cấp có thẩm quyền và các quy định của cơ quan nơi công tác. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Đối với người được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải thực hiện đúng

cam kết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Quy định này.

c) Đối với người được hưởng chính sách thu hút thì thời gian phục vụ tối thiểu 05 năm kể từ ngày ký cam kết.

Điều 20. Đền bù chi phí

1. Đối với người hưởng chính sách đào tạo

Người hưởng chính sách đào tạo phải chịu trách nhiệm bồi thường chi phí theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người không hoàn thành khóa học hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp theo niên khóa đào tạo của cơ sở đào tạo.

b) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc tự ý bỏ việc.

d) Vi phạm thời gian cam kết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

đ) Có 02 năm công tác liên tục được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

e) Bị kỷ luật buộc thôi việc.

2. Đối với người hưởng chính sách thu hút

Trong thời gian cam kết làm việc người được hưởng chính sách thu hút phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 02 lần mức hỗ trợ đã nhận nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị.

b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc tự ý bỏ việc.

c) Có 02 năm công tác liên tục được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d) Bị kỷ luật buộc thôi việc.

3. Đối với các trường hợp vì lý do khách quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thì không phải đền bù chi phí theo quy định tại Điều này.

Chương 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà được thực hiện từ nguồn thu sự nghiệp

của bệnh viện, cơ sở khám và điều trị công lập trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm y tế huyện và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm y tế huyện trên địa bàn tỉnh.

2. Các chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ người được tăng cường, hỗ trợ đào tạo được thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp còn đang trong thời gian thụ hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học theo Nghị quyết số 132/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học nguồn nhân lực ngành Y tế giai đoạn 2018-2021 thì tiếp tục được hỗ trợ theo Nghị quyết số 132/2018/NQ-HĐND cho đến khi hoàn thành khóa học và nhận bằng tốt nghiệp.

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.
